

THẺ LỆ CHƯƠNG TRÌNH

“NCB tri ân vàng – Đổi ngàn thanh toán”

I. QUY ĐỊNH CHƯƠNG TRÌNH:

- Tên chương trình:** “NCB tri ân vàng – Đổi ngàn thanh toán”
- Phạm vi áp dụng:** Chương trình áp dụng đối với Khách hàng Doanh nghiệp có hoạt động xuất nhập khẩu, dịch vụ và thanh toán quốc tế, bao gồm cả các Doanh nghiệp sản xuất chế biến thuộc các Đơn vị kinh doanh (ĐVKD) trên toàn hệ thống.
- Sản phẩm và dịch vụ cung cấp:** Dịch vụ Thanh toán quốc tế bao gồm: Thư tín dụng (L/C); Phương thức Nhờ thu (D/P, D/A); Chuyển tiền quốc tế.
- Thời gian áp dụng:**
 - Thời gian chương trình: từ ngày 18/09/2023 đến hết 25/09/2023 hoặc đến khi có công văn thông báo của Tổng Giám đốc/người được ủy quyền, tùy vào điều kiện nào đến trước.
- Nội dung chương trình và điều kiện giao dịch:**
 - Nội dung chương trình:**
 - Miễn phí dịch vụ các giao dịch Thanh toán quốc tế áp dụng đối với KHDN thuộc các ĐVKD trên toàn hệ thống, bao gồm:

| STT | Dịch vụ | Khoản mục | Nhóm phí |
|-----|---|-------------------------------------|----------|
| 1 | Chuyển tiền đi | Phí chuyển tiền | 2 |
| 2 | | Phí NHNNg do người chuyển tiền chịu | 2 |
| 3 | | Điện phí (MT103) | 4 |
| 4 | Nhận chuyển khoản đến từ Ngân hàng nước ngoài | Phí ghi có | 2 |
| 5 | Nhờ thu nhập khẩu | Thông báo nhờ thu | 2 |
| 6 | | Thanh toán nhờ thu | 2 |
| 7 | | Điện phí (MT202) | 4 |
| 8 | Nhờ thu xuất khẩu | Thanh toán kết quả nhờ thu | 2 |
| 9 | Tín dụng thư nhập khẩu | Phát hành L/C | 2 |
| 10 | | Điện phí (MT700) | 4 |
| 11 | | Thanh toán L/C | 2 |

| STT | Dịch vụ | Khoản mục | Nhóm phí |
|-----|------------------------|------------------------|----------|
| 12 | | Điện phí (MT202) | 4 |
| 13 | Tín dụng thư xuất khẩu | Thanh toán bộ chứng từ | 2 |

- Các phí khác thu theo biểu phí NCB ban hành từng thời kỳ.
- Chương trình chỉ diễn ra duy nhất trong tuần lễ sinh nhật NCB (18/09 – 25/09), các phát sinh liên quan đến giao dịch ngoài thời gian chương trình sẽ thu đầy đủ phí theo quy định.
- **Không áp dụng đối với:** các giao dịch Thanh toán quốc tế có nguồn ngoại tệ từ giải ngân; giao dịch mua/bán ngoại tệ cho khách hàng trả nợ vay NCB; giao dịch thanh toán quốc tế từ nguồn ngoại tệ tự có (không mua/bán ngoại tệ tại NCB).

5.2. Điều kiện giao dịch:

- Chương trình áp dụng cho giao dịch TTQT với tất cả các loại ngoại tệ, trong đó 3 đồng chính là: **USD, EUR, JPY**.

- **Điều kiện giá trị giao dịch:**

| Ngoại tệ | Giá trị giao dịch |
|----------|-------------------|
| USD | ≤ 280,000 |
| EUR | ≤ 280,000 |
| JPY | ≤ 28,000,000 |

- **Các giao dịch ngoại tệ khác ngoài 3 loại ngoại tệ trên thì tham chiếu theo giá trị USD tương đương và theo tỷ giá thời điểm.**

Cách quy đổi: Tham chiếu Giá trị Quy đổi VNĐ của 280,000 USD (tỷ giá giao ngay theo biểu niêm yết)

- $280,000 \text{ USD} \times \text{tỷ giá giao ngay (USD/VND)} = (X) \text{ VNĐ}$
- $(X) / \text{tỷ giá giao ngay (ngoại tệ giao dịch)} = (X')$ giá trị ngoại tệ tương đương được áp dụng chương trình.

Ví dụ: Ngày 28/08 phát sinh món chuyển tiền quốc tế trị giá 300,000 AUD

- Điều kiện giá trị giao dịch ≤ 280,000 USD, với USD/VND 24,150 vậ:
 $280,000 \text{ USD} = 280,000 \times 24,150 = 6,762,000,000 \text{ VNĐ}$
- Tỷ giá AUD/VND 15,678 vậ:
 $300,000 \text{ AUD} = 300,000 \times 15,678 = 4,703,400,000 \text{ VNĐ}$
⇒ Đủ điều kiện áp dụng miễn phí theo chương trình.

- **Không giới hạn** số lần giao dịch, tổng số tiền giao dịch của một KH trong thời gian diễn ra chương trình.